

Số: **34** /2025/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **26** tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1583/TTr-SNNMT ngày 17 tháng 4 năm 2025 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 31/BC-STP ngày 01 tháng 02 năm 2025; ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước có liên quan đến việc giải quyết thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác

1. Chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác mà trên đất có rừng tự nhiên, rừng trồng đủ tiêu chí thành rừng thì phải có phương án trồng rừng thay thế được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

2. Chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp phải có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

3. Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phải thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện Quyết định này.

c) Tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý, giải quyết các vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện.

2. Các Sở, ban, ngành có liên quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cho ý kiến các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của ngành khi có đề nghị.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức thực hiện Quyết định này theo thẩm quyền.

b) Thực hiện quản lý, sử dụng đất đai tại địa phương theo đúng quy định pháp luật đất đai, pháp luật xây dựng, pháp luật đầu tư, pháp luật quy hoạch và các quy định pháp luật liên quan.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với diện tích, loại đất cần chuyển mục đích sử dụng; sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức, cá nhân chuyển mục đích phải đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật đất đai, pháp luật trồng trọt; nghĩa vụ về trồng rừng thay thế, nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật lâm nghiệp.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 5 năm 2025.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi và các Đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các phòng N/c;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.b372



Trần Hoàng Tuấn